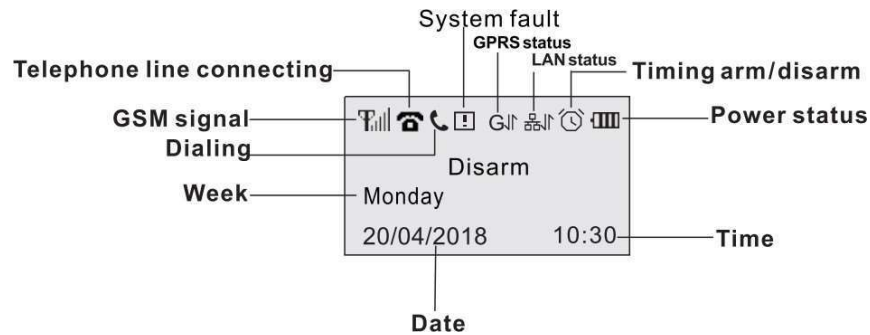


CÔNG TY CP NANO

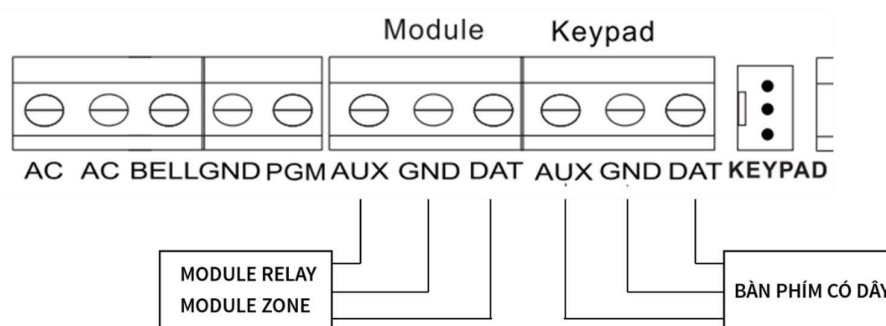
**HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH VÀ CÀI ĐẶT
THIẾT BỊ BÁO ĐỘNG**

**MODEL:
PC-959 LAN
GSM-4G
PSTN**

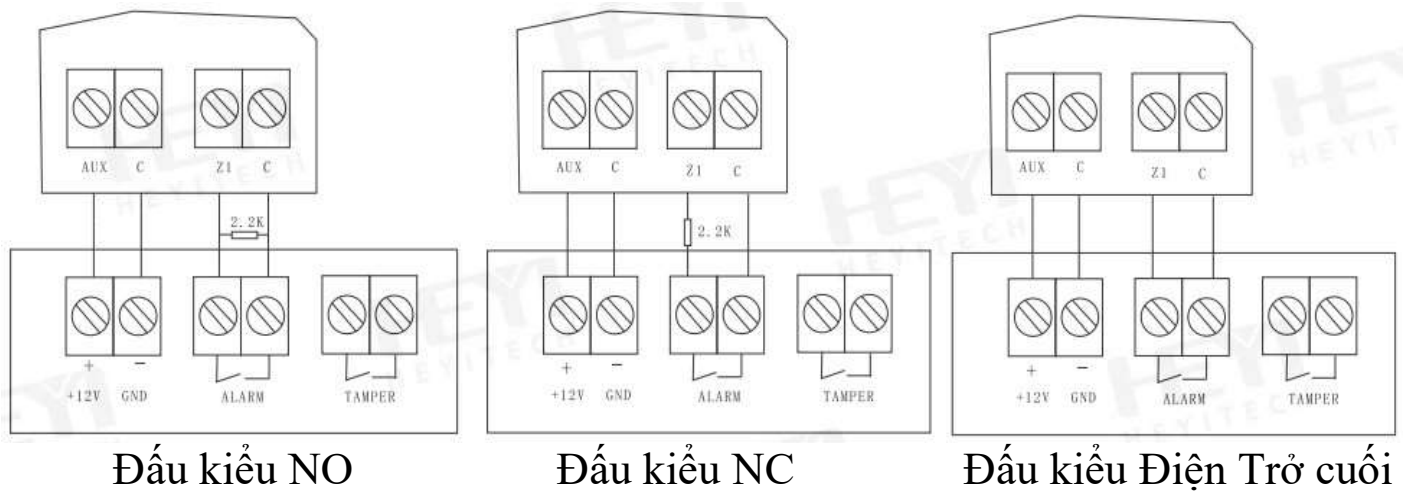




Màn hình hiển thị.



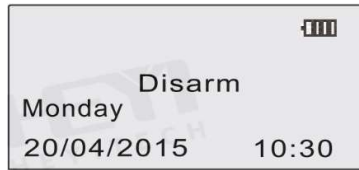
Đấu dây bàn phím có dây, module relay và module zone



I. VÀO CHẾ ĐỘ LẬP TRÌNH SỬ DỤNG

Trong trạng thái chờ (STANBY), chọn (Program password) [⌚]

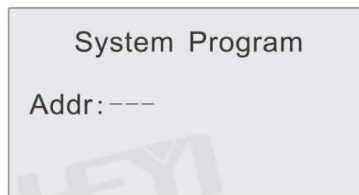
Màn hình chính vào lập trình:



Nhập Program password + [⌚]



Nhập địa chỉ cần Setup:



II. CÁC ĐỊA CHỈ CÀI ĐẶT

1. Program password: (address) 000

Cú pháp: [000] + [⌚] + [program password] + [⌚]

(Lưu ý: Program password có 6 số)

VD: Cài đặt Program password mới là 123456, ta thao tác: 000 + [⌚] + 123456 + [⌚]

2. User password 1 - User password 8: (address) 001-008

Cú pháp: [001-008] + [⌚] + [user password level] + [user password] + [⌚]

Lưu ý: Mặc định có 6 số, trong đó:

+ 2 số đầu là **user password level** (00: không tác dụng, 01: chỉ có chức năng bật trung tâm,

02: có tất cả các quyền)

+ 4 số còn lại là user password

3. Cài đặt 1-8 số điện thoại báo động - Alarm phone: (address) 101 -108:

Cú pháp: [101-108] + [⌚] + [số điện thoại] + [⌚]

101 = SĐT 1; 102 = SĐT 2; 103 = SĐT 3; 104 = SĐT 4;

105 = SĐT 5; 106 = SĐT 6; 107 = SĐT 7; 108 = SĐT 8;

VD: Cài đặt số điện thoại báo động thứ nhất [101] + [⌚] + [0933664402] + [⌚]

4. Lựa chọn kiểu số điện thoại báo động – Alarm phone type: (address) 109

Cú pháp: [109] + [⌚] + [kiểu cho 8 số điện thoại] + [⌚]

Lưu ý: Mặc định 00000000, trong đó:

8 số có giá trị từ 0-5: (0: không tác dụng, 1: gọi qua line điện thoại, 2: CID qua line điện thoại,

3: gọi qua GSM, 4: nhắn tin qua GSM, 5: CID qua GSM)

VD: Cài SĐT 1 gọi điện, SĐT 2 nhận tin nhắn qua SIM:

Cú pháp: [109] + [⌚] + [34000000] + [⌚]



5. Cài đặt số lần quay số - Dial time: (address) 119

Cú pháp: [119] + [☎] + [số lần] + [☎] Thời gian có giá trị từ 00 đến 15, mặc định là 05 lần.

(Lưu ý: Khi cài 00 thì sẽ khóa chức năng gọi điện thoại khi có báo động của trung tâm)

6. Cài đặt báo động 1-8 số điện thoại khi trung tâm bị tác động: (address) 111-118

Cú pháp: [111-118] + [☎] + [TT báo động] + [TT lỗi nguồn AC/DC] + [arm/disarm] + [lỗi zone] + [☎]

Mặc định: 1100

7. Cài đặt đường truyền báo động Line-GSM – Dual-network backups setting: 122

Cú pháp: [122] + [☎] + [chọn kiểu line/GSM] + [☎]

Có giá trị từ 00-03, (00 = vừa gọi điện bằng Line vừa GSM; 01= chỉ gọi điện bằng Line điện thoại; 02 = chỉ gọi điện bằng GSM; 03= trung tâm sẽ gọi điện bằng Line điện thoại và gửi tin nhắn SMS bằng GSM.)

(Lưu ý: Mặc định trung tâm sẽ cài đặt cho mình cả hai đường truyền vừa Line vừa GSM với giá trị 00. Nên nếu trung tâm chỉ dùng SIM thì nên setup kiểu 02 để trung tâm không báo lỗi mất Line, còn nếu dùng Line thì ta setup kiểu 01).

8. Cài đặt thuộc tính vùng cho 16 zone: (address) 201-232

Cú pháp: [201-232]+[☎]+[thuộc tính vùng]+[bỏ qua hướng dẫn]+[chế độ Home arm] + [lỗi zone]+[thời gian khóa zone]+[☎]

Các thuộc tính vùng:

01: báo trộm	07: báo cháy
02: báo trộm	08: báo gas
05: báo động im lặng	09: báo y tế
06: báo động âm thanh	10: báo khách

Mặc định: 021105 (trong đó 02 là kiểu báo trộm)

9. Cài đặt thời gian hú còi – Alarm output time: (address) 401

Cú pháp: [401]+[☎]+[thời gian]+[☎]

Thời gian có giá trị từ 0 – 255 phút. (00 = tắt còi, 01-99 = thời gian ngõ ra còi từ 01-99 phút)

10. Cài đặt thời gian trễ kích hoạt trung tâm – arming delay: (address) 403

Cú pháp: [403] + [☎] + [thời gian] + [☎]

Thời gian có giá trị từ (00-99s)*3s (00 = tắt thời gian trễ kích hoạt, 01-99 = thời gian trễ *3s)

VD: Cài thời gian trễ 30s [403] + [☎] + [10]+ [☎]

11. Cài đặt thời gian báo động trễ - Alarming delay: (address) 404

Cú pháp: [404] + [☎] + [thời gian] + [☎]

Thời gian có giá trị từ (00-99s)*3s (00 = tắt thời gian trễ báo động, 01-99 = thời gian trễ *3s)

VD: Cài thời gian báo động trễ 30s [404] + [☎] + [10]+ [☎]

12. Cài đặt số lần đổ chuông – Ring time: (address) 405

Cú pháp: [405] + [☎] + [số lần]+ [☎]

Số lần đổ chuông từ 00 đến 10.

Mặc định là 00.



13. Chọn thời gian báo lỗi hệ thống - Check time for system fault: (address) 412

Cú pháp: [412] + [☎] + [thời gian báo lỗi line điện thoại] + [☎]
[thời gian báo lỗi nguồn AC] + [☎]

+ Thời gian báo lỗi line điện thoại 00-99s (00 = tắt báo lỗi line khi không dùng line chỉ dùng SIM, 01-99s = cài khoảng cách thời gian báo lỗi)

+ Thời gian báo lỗi nguồn AC 00-99s (00 = tắt báo lỗi nguồn AC, 01-99s = khoảng cách thời gian báo lỗi nguồn AC)

Mặc định 3030 (30s báo lỗi line, 30s báo lỗi AC).

14. Cài đặt đóng/mở còi không dây hoạt động - Wireless siren switch: (address) 415

Cú pháp: [415] + [☎] + [00 hoặc 01] + [☎]

Để cài đặt còi không dây cho trung tâm ta phải setup mở hệ thống bằng giá trị 00 hoặc 01 (00 = đóng còi không dây, 01 = mở còi không dây).

Mặc định là 00.

15. Cài đặt còi không dây – Wireless siren address: (address) 416

Cú pháp: [416] + [☎] + [mã code còi] + [☎]

Mặc định là 00000000.

16. Cài đặt chức năng chọn zone – Zone switch: (address) 417

Cú pháp: [417] + [☎] + [chỉ số chọn] + [☎]

Chỉ số chọn có 3 giá trị 00 đến 02 (00 = mở cho vùng có dây và không dây, 01 = chỉ vùng có dây hoạt động, 02 = chỉ vùng không dây hoạt động)

Mặc định 00.

17. Cài đặt âm báo khi hệ thống trung tâm lỗi – System fault prompt: (address) 420

Cú pháp: [420] + [☎] + [lỗi nguồn AC] + [nguồn yếu] + [lỗi line] + [lỗi GSM] + [lỗi modem zone] + [lỗi modem delay 1] + [lỗi modem delay 2] + [báo yếu nguồn cảm biến] + [☎]

Chọn 0 hoặc 1 để báo hệ thống lỗi (0 = không báo, 1 = trung tâm sẽ phát ra âm “Di”/15s).

Mặc định: 00111111

18. Cài đặt thời gian cho trung tâm – Clock setting: (address) 500

Cú pháp: [500] + [☎] + [năm] + [tháng] + [ngày] + [giờ] + [phút] + [giờ] + [☎]

VD: Cài ngày 15-09-2015 lúc 16 giờ 30 phút 30 giây

500 ++150915163030 +

19. Hẹn giờ bật tắt trung tâm theo giờ - Arming/disarming time timer: (address) 501

Cú pháp: [501] + [☎] + [thời gian bật trung tâm] + [thời gian tắt trung tâm] + [☎]

VD: Kích hoạt trung tâm lúc 21:00, tắt trung tâm lúc 07:30

501 + [☎] + 21000730 + [☎]

20. Hẹn giờ bật tắt trung tâm theo tuần - Arming/disarming time week list (address) 502

Cú pháp: [502] + [☎] + [danh sách các thứ trong tuần] + [☎]

Các thứ trong tuần có giá trị từ 0 -7 (1-7 từ thứ 2 đến chủ nhật)

VD: Cài đặt bật/tắt trung tâm từ thứ 2 đến thứ 6

502 + [☎] + 12345 + [☎]



21.Xóa tất cả các cài đặt không dây – Delete all wireless equipments: (address) 900

Cú pháp: [900] + [🕒] + [900]+ [🕒]

22.Xóa tất cả lịch sử - Delete all history records: (address) 901

Cú pháp: [901] + [🕒] + [901] + [🕒]

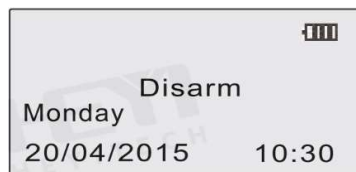
21. Xóa trung tâm về mặc định – Panel restore factore default: (address) 902

Cú pháp: [902] + [🕒] + [902]+ [🕒]

III. CÀI ĐẶT THIẾT BỊ CẢM BIẾN KHÔNG DÂY:

1. Cài đặt và xóa Remote

Bước 1: Màn hình làm việc của trung tâm



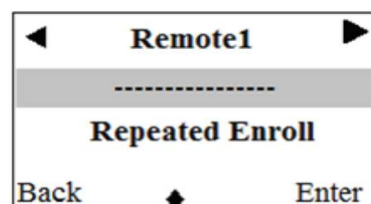
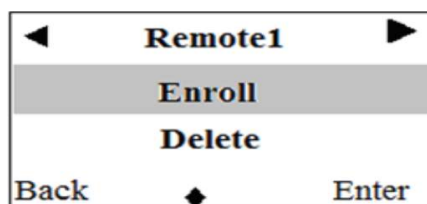
Bước 2: Nhập mã vào cài đặt remote (8888880 + [🕒])



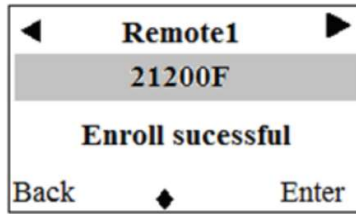
Bước 3: Chọn mục Enroll remote + [🕒]



Bước 4: Chọn mục Enroll + [🕒] để cài remote 1



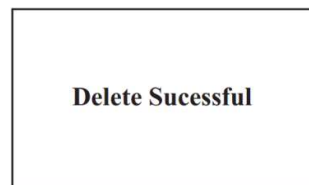
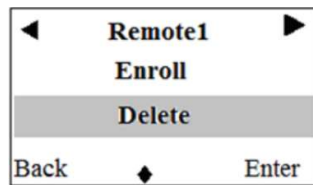
Bước 5: Kích Remote để nhận mã



Bước 6: Vào Enroll remote + [⌚]



Bước 7: Chọn Delete + [⌚] để xóa remote 1

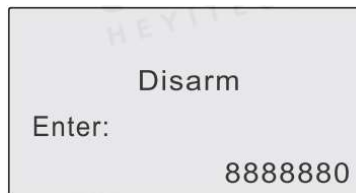


2. Cách cài đặt và xóa cảm biến ko dây:

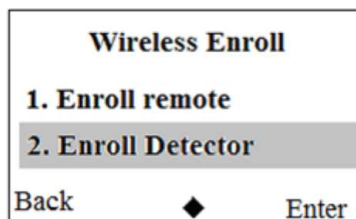
Bước 1: Màn hình làm việc của trung tâm:



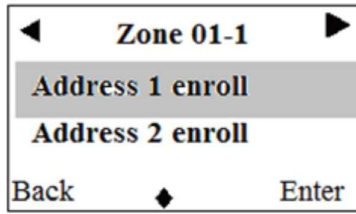
Bước 2: Nhập mã vào cài đặt cảm biến (8888880 + [⌚])



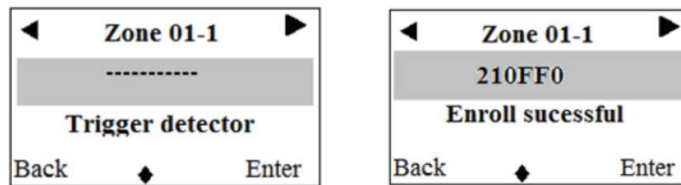
Bước 3: Chọn mục Enroll Detector + [⌚]



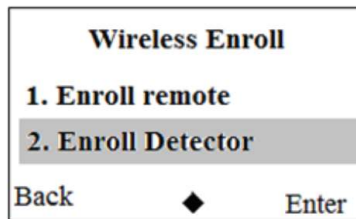
Bước 4: Chọn Address1 enroll + [⌚] để cài cảm biến 1



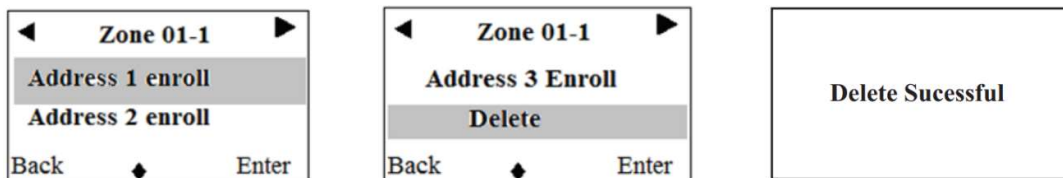
Bước 5: Tách cảm biến từ hoặc bật cảm biến hồng ngoại để trung tâm nhận mã code



Bước 6: Để xóa cảm biến 1 vừa cài ta cũng chọn mục Enroll Detetor + [⌚]



Bước 7: Chọn địa chỉ cảm biến Address 1 enroll + [⌚] và delete + [⌚]

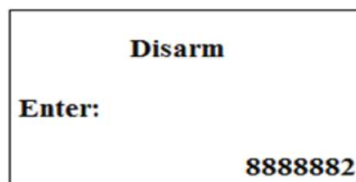


3. Copy dữ liệu từ trung tâm này sang trung tâm khác (New)

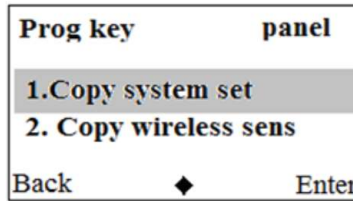
Bước 1: Màn hình làm việc của trung tâm



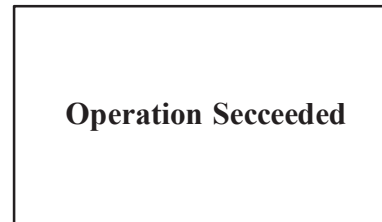
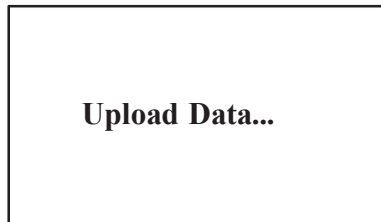
Bước 2: Nhập mã vào để Copy data vào USB (8888882 + [⌚])



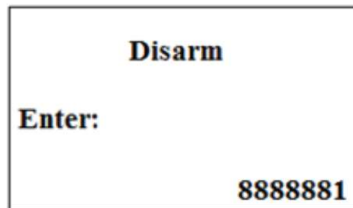
Bước 3: Chọn mục cần Copy + [⌂]



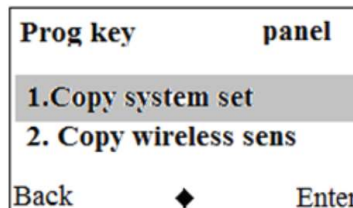
Bước 4: Chờ trung tâm Upload data vào USB



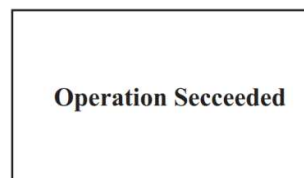
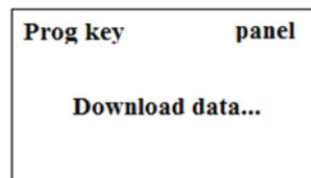
Bước 5: Download dữ liệu từ USB về trung tâm khác (8888881 + [⌂])



Bước 6: Chọn mục cần Copy + [⌂]



Bước 7: Chờ USB Download data vào trung tâm mới

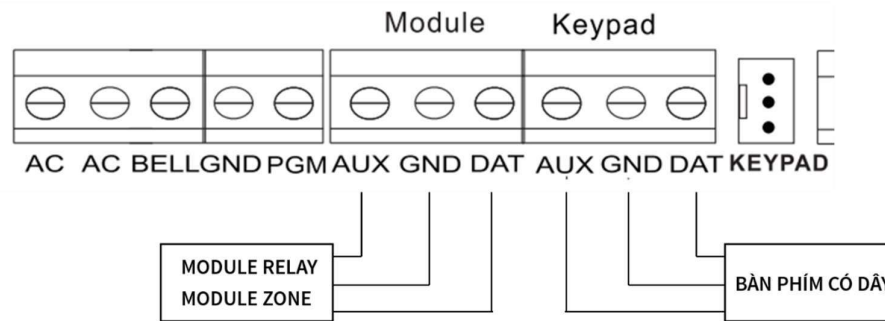


LƯU Ý: Một số kiểu âm báo thường gặp:

- 1 âm beep ngắn: Cài đặt thành công thiết bị không dây. Arming thành công.
- 1 âm beep dài: Thao tác sai mã lệnh. Thiết bị không dây đã cài rồi.
- 2 âm beep ngắn: Thao tác thành công. Disarm thành công.
- 1 âm beep dài mỗi 15 giây: Lỗi hệ thống.
- 1 âm beep ngắn mỗi 1 giây: Remote delay /zone delay



IV. HƯỚNG DẪN CÁCH ĐẦU DÂY MODULE ZONE MỞ RỘNG, MODULE RELAY, BÀN PHÍM CÓ DÂY



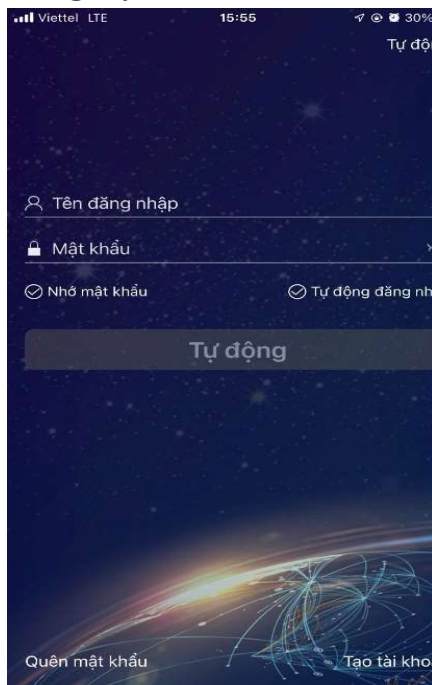
V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM:

1. TẢI PHẦN MỀM:

- Trên **Google Play** hoặc **IOS APP Store**, search: “**Smart Alarms**”, download phần mềm: Smart Alarm

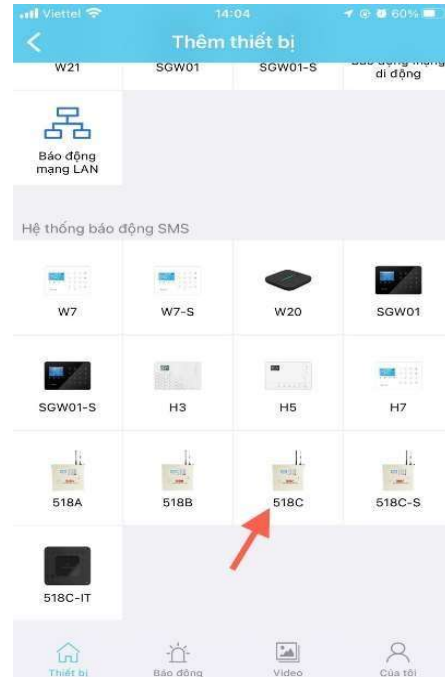
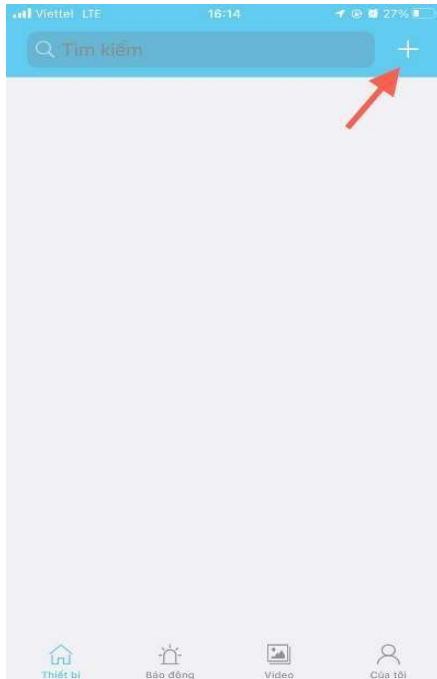


- Sau khi mở phần mềm, chọn “**TẠO TÀI KHOẢN**” để đăng ký tài khoản mới, sau đó nhập đầy đủ thông tin.
- Bấm “**Đăng Ký**”

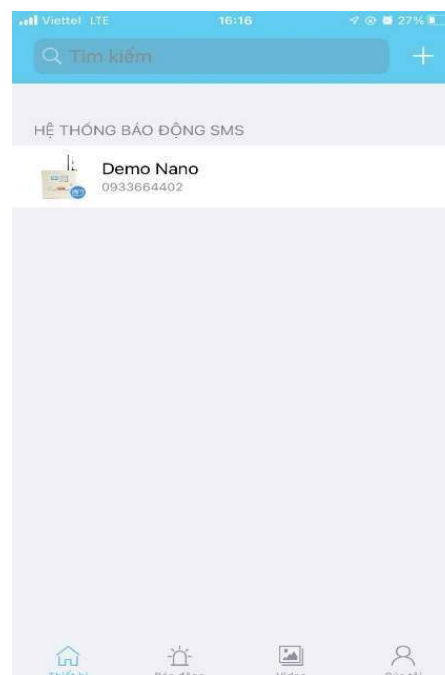
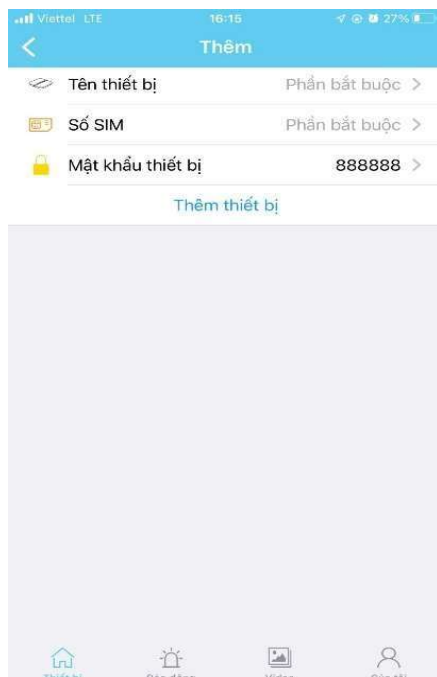


2. SỬ DỤNG SMS:

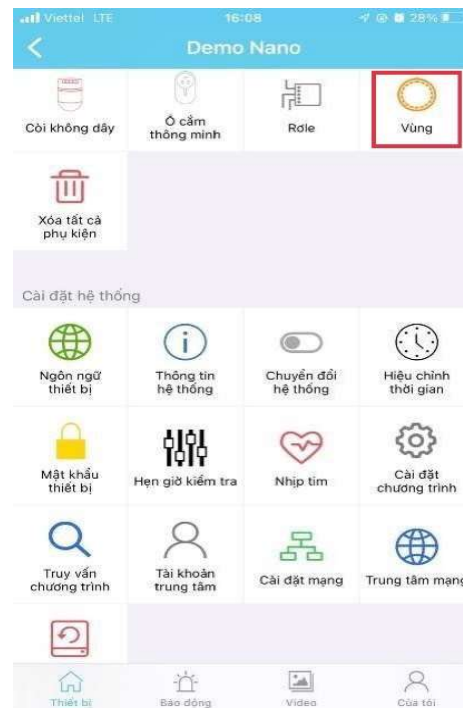
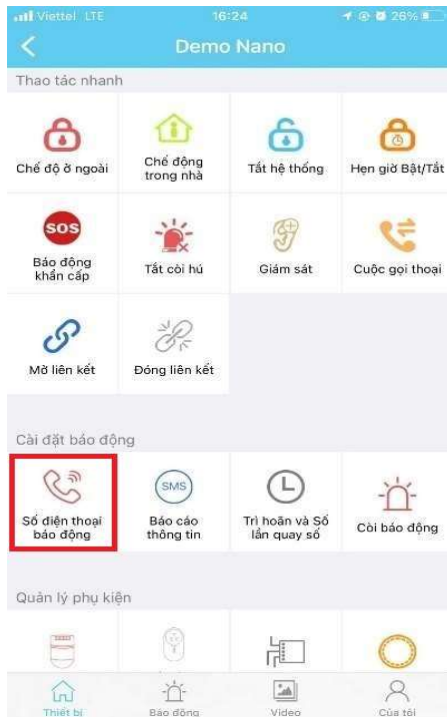
- Tại giao diện chính phần mềm, thêm thiết bị chọn “+”, chọn “HỆ THỐNG BÁO ĐỘNG SMS” chọn kiểu tử “518C”.



- Nhập tên thiết bị, số **SIM** card, mật khẩu lập trình trung tâm (mặc định 888888).
- Bấm thêm thiết bị.

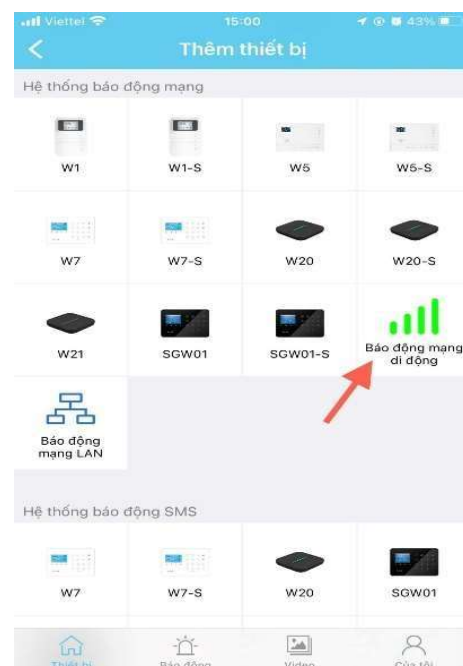
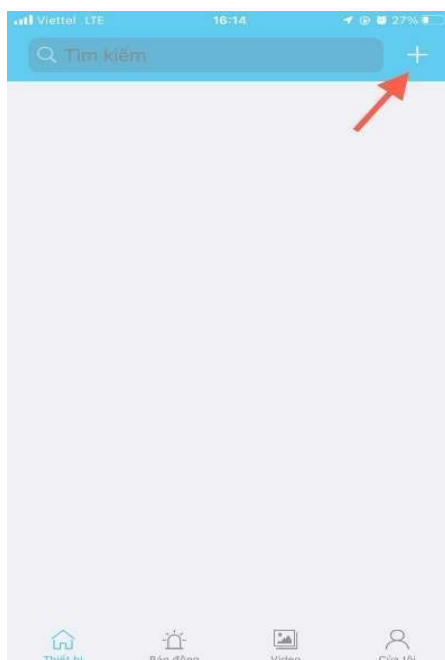


- Chọn “**Số Điện Thoại Báo Động**” để cài **Số báo động** và **kiểu báo** (SMS hoặc Gọi Thoại) khi có sự cố.
- Chọn “**Vùng**” để thay đổi thuộc tính của **Zone** (Báo Trộm, Báo Cháy, Báo Khách...)



3. SỬ DỤNG GPRS:

- Sim sử dụng phải đăng ký gói 3G trước đó.
- Kích hoạt tính năng GPRS: vào trạng thái lập trình, chỉnh lệnh 128: [128] + [OK] + [01] + [OK].
- Chọn “ + ” Chọn “**Báo Động Mạng Di Động**”



- Chọn “Cài Đặt APN”.



- “SIM thiết bị”: điền số điện thoại gắn trong trung tâm báo trộm.
- “Mật khẩu lập trình”: 888888 (mặc định)
- Điền đầy đủ thông tin cài đặt điểm truy cập APN nhà mạng của SIM (thông tin này có thể tìm trên google hoặc gọi nhà mạng. Có thể tìm theo hướng dẫn: “**Hướng dẫn cấu hình cài đặt điểm truy cập APN của mạng ...**”)

- VD với **SIM MOBI**:


+ Access Point Name (APN): **m-wap**

+ User name: **mms**

+ Pass: **mms**

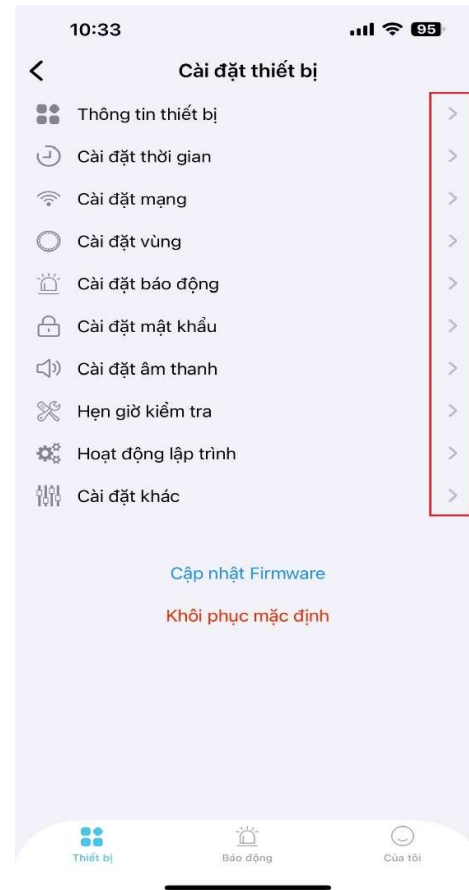
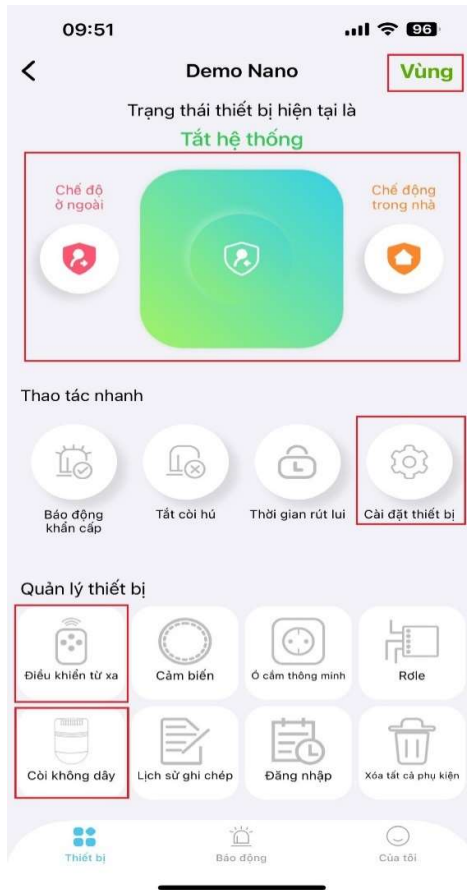
- Sau đó nhấn “**SEND**” để gửi tin nhắn cấu hình. Nếu thành công sẽ nhận được tin nhắn từ Sim như hình:



- Đợi 1 thời gian, trên màn hình trung tâm có biểu tượng  .
- Chọn “**Thiết Bị Đã Đăng Nhập Thành Công**”.
- Sau đó Scan mã QR code trên trung tâm để thêm thiết bị.





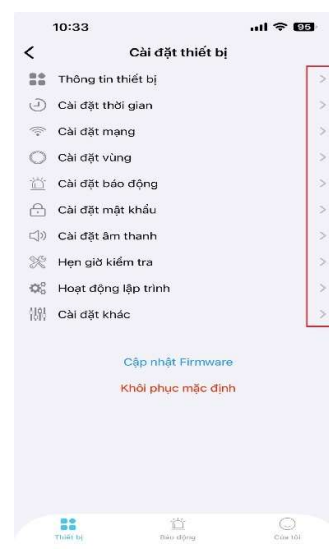
- Chọn “**Thêm thiết bị**”, (có thể đổi tên thiết bị theo vị trí hoặc nơi đặt thiết bị)



- Chọn “**Vùng**”: thêm cảm biến không dây, thay đổi thuộc tính “**Zone**”...
- Chọn “**Chế độ ở ngoài**” (ARM) hoặc “**Chế độ trong nhà**” (HOMEARM) để bật hệ thống báo động.
- Chọn “**Tắt hệ thống**” (DISARM) để tắt hệ thống báo động.
- Chọn “**Điều khiển từ xa**” để thêm “**Remote**”.
- Chọn “**Còi không dây**” để thêm “**Còi Báo Không Dây**”.
- Chọn “**Cài đặt thiết bị**”: chỉnh thời gian, bật/tắt chức năng báo lỗi zone, tăng/giảm âm lượng còi, đổi mật khẩu lập trình...
- **LƯU Ý: Ngoài lập trình trung tâm bằng app “SMART ALARM”, có thể lập trình trực tiếp bằng bàn phím trên trung tâm.**

1. SỬ DỤNG LAN NETWORK:

- Kích hoạt Lan Network: vào trạng thái lập trình, chỉnh lệnh 129: [129] + [OK] + [01] + [OK].
- Kết nối trung tâm với cáp mạng. Trên màn hình hiển thị biểu tượng .
- Sau khi kết nối cáp mạng và có biểu tượng .
- Tại giao diện chính phần mềm, chọn “+” Chọn “**Báo động mạng LAN**” Chọn “**Bước tiếp theo**” → nhập đầy đủ thông tin trung tâm hoặc Scan mã QR code trên trung tâm để lấy nhanh thông tin (nếu trung tâm đã đổi mật khẩu lập trình vui lòng nhập lại đúng mật khẩu lập trình mới, mặc định 888888)
- Chọn “**Thêm thiết bị**”, (có thể đổi tên thiết bị theo vị trí hoặc nơi đặt thiết bị)



- Chọn “**Vùng**”: thêm cảm biến không dây, thay đổi thuộc tính “**Zone**”...
- Chọn “**Chế độ ở ngoài**” (ARM) hoặc “**Chế độ trong nhà**” (HOMEARM) để bật hệ thống báo động.
- Chọn “**Tắt hệ thống**” (DISARM) để tắt hệ thống báo động.
- Chọn “**Điều khiển từ xa**” để thêm “**Remote**”.
- Chọn “**Còi không dây**” để thêm “**Còi Báo Không Dây**”.
- Chọn “**Cài đặt thiết bị**”: chỉnh thời gian, bật/tắt chức năng báo lỗi zone, tăng/giảm âm lượng còi, đổi mật khẩu lập trình...
- **LƯU Ý:** Ngoài lập trình trung tâm bằng app “**SMART ALARM**”, có thể lập trình trực tiếp bằng bàn phím trên trung tâm.

V. MỘT SỐ PHÍM TẮT CƠ BẢN ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM TỪ XA QUA ĐIỆN THOẠI

1. Điều khiển trung tâm từ xa khi có báo động

Sau khi có báo động trung tâm sẽ gọi điện tới số điện thoại báo động đã cài đặt để tắt mở trung tâm ta làm:

- Nhấc máy lên nghe (sẽ nghe một đoạn tiếng anh) sau đó nghe tiếng “bit” ta bấm:

1# : Bật trung tâm.

6#: Tắt còi.

2# : Tắt trung tâm.

7#:

3# :Nghe âm thanh hiện trường.

8#: Mở

4# : Tắt âm thanh hiện trường.

9#: Đóng

5# : Mở còi

0#: Thoát

2. Bảng hướng dẫn kích hoạt trung tâm từ xa bằng tin nhắn điện thoại

Chức năng	Cú pháp tin nhắn (SMS)	Thao tác thành công
Away arming	Program Password,01	Away arm successfully
Stay arming	Program Password,02	Delay arm successfully
Disarming	Program Password,03	Disarm successfully
monitoring	Program Password,04	
Open siren	Program Password,05	Open siren successfully
Close siren	Program Password,06	Close siren successfully
Time calibration	Program Password,07	Set time calibration successfully. XXXX-XX-XX XX:XX:XX X
System query	Program Password,08	XX-XX XX:XX:XX Status: stay arming/away arming/disarming AC power: Normal/Fault Panel battery: Normal/Low Telephone line: Normal/Fault GSM signal:0-5
Delete all wireless accessories and RFID card	Program Password,98	All wireless accessories and RFID cards are delete successfully
restore factory setting	Program Password,99	The system has been restore factory setting!

